TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2021
V/v tranh chấp: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Điềm và ông Bùi Quang Sơn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/8/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Xa Thị Trang H sinh năm 1994; vắng mặt.

Sinh quán: Xóm Đ, xã T, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

HKTT: Thôn A, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện tại: Khối phố Đ, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án hai bên đương sự, trình bày: Anh H, chị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết và đã sống ly thân từ tháng 11/2018. Nay anh H và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H xin ly hôn, chị H đồng ý.

Về con chung: Anh H, chị H không có con chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nợ, công sức: Anh H, chị H không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị H đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử anh H ly hôn chị H; Anh H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh H và chị H đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/3/2018, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống, dẫn tới va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau và đã sống ly thân. Nay hai bên đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, đều nhất trí ly hôn. Theo xác minh tại địa phương xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H, chị H đã trầm trọng, được gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai bên đương sự đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của hai bên đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử anh H ly hôn chị H.

[3]. Về con chung: Anh H và chị H không có con chung, nên HĐXX không giải quyết.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Anh H và chị H không yêu cầu, nên HĐXX không giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H ly hôn chị Xa Thị Trang H.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0003799 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**